

**BẢNG KÊ CHI HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022 THEO THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
SỐ 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY CÁC KHÓA 16, 17, 18, 19**

(Theo Quyết định số: 539/QĐ-ĐHKH ngày 16/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

DVT: Đồng

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	8500220174924	Agribank	DTZ1957320101001	Đặng Hỷ Hoan	1/18/2001	Báo chí - K17	894.000	4	3.576.000	
2	8500220174982	Agribank	DTZ1957320101009	Đoàn Thế Linh	3/17/2001	Báo chí - K17	894.000	4	3.576.000	
3	8502220001261	Agribank	DTZ2157320101010	Nguyễn Ngọc Ánh	12/31/2003	Báo chí - K19	894.000	4	3.576.000	
4	8500220176863	Agribank	DTZ1957420201006	Nông Thị Nguyệt	07/04/2001	CNSH - K17	894.000	4	3.576.000	
5	8500220175100	Agribank	DTZ1957420201026	Xông Y Pà	26/01/2001	CNSH - K17	894.000	4	3.576.000	
6	8500220197017	Agribank	DTZ2057420201004	Lô Thị Nhân	10/12/2002	CNSH A (CLC) - K18	894.000	4	3.576.000	
7	8500220201529	Agribank	DTZ2057420201036	Tông Văn Thắng	30/10/2002	CNSH B - K18	894.000	4	3.576.000	
8	8500220290196	Agribank	DTZ2157420201021	Hoàng Văn Hiếu	2/21/2003	CNSH CLC - K19	894.000	4	3.576.000	
9	8500220161271	Agribank	DTZ1857810101005	Sùng Thị Chư	8/6/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
10	8500220157817	Agribank	DTZ1857810101009	Nùng Thị Diệp	29/09/1998	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
11	8500220157823	Agribank	DTZ1857810101010	Giảng Thị Dĩnh	20/06/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
12	8500220157830	Agribank	DTZ1857810101011	Ma Thị Duyên	11/25/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
13	8500220157852	Agribank	DTZ1857810101014	Bùi Hoàng Hà	8/29/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
14	8500220157919	Agribank	DTZ1857810101021	Chu Thị Huệ	01/02/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
15	8500220162773	Agribank	DTZ1857810101062	Ly Mi Hùng	21/06/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
16	8500220158254	Agribank	DTZ1857810101061	Sùng Thị Kìa	5/13/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
17	8500220157977	Agribank	DTZ1857810101028	Hoàng Thị Phương Linh	1/3/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
18	8500220158021	Agribank	DTZ1857810101033	Sùng Thị Máy	10/12/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
19	8500220158050	Agribank	DTZ1857810101036	Vàng Thị Mỹ	04/08/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	
20	8500220158117	Agribank	DTZ1857810101044	Vàng Mí Sà	12/7/2000	Du lịch - K16	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
21	8500220175349	Agribank	DTZ1957810101026	Nông Thị Hải	14/09/2001	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
22	8500220175355	Agribank	DTZ1957810101020	Triệu Thị Thu Hằng	8/16/2001	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
23	8500220175378	Agribank	DTZ1957810101012	Bàn Thị Hiền	05/08/2001	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
24	8500220180927	Agribank	DTZ1957810101058	Trương Thị Nhàn	5/7/2000	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
25	8500220175594	Agribank	DTZ1957810101036	Hà Thị Phương	23/04/2000	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
26	8500220175621	Agribank	DTZ1957810101034	Thảo Thị Súa	19/11/2001	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
27	8500220175638	Agribank	DTZ1957810101035	Đỗ Lâm Thảo	6/12/2001	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
28	8500220175667	Agribank	DTZ1957810101027	Đặng Thị Thủy	16/03/2001	Du lịch - K17	894.000	4	3.576.000	
29	8500220201558	Agribank	DTZ2057810101041	Ngọc Thị Vân Anh	21/01/2001	Du lịch - K18	894.000	4	3.576.000	
30	8500220198338	Agribank	DTZ2057810101013	Triệu Phúc Chi	19/05/2002	Du lịch - K18	894.000	4	3.576.000	
31	8500220198315	Agribank	DTZ2057810101011	Thên Thị Chiêm	19/04/2002	Du lịch - K18	894.000	4	3.576.000	
32	8500220198417	Agribank	DTZ2057810101021	Hoàng Thị Thu Hà	06/05/2002	Du lịch - K18	894.000	4	3.576.000	
33	8500220198475	Agribank	DTZ2057810101039	Lý Mạnh Hùng	8/24/2002	Du lịch - K18	894.000	4	3.576.000	
34	8500220198373	Agribank	DTZ2057810101017	Lương Thủy Linh	11/05/2002	Du lịch - K18	894.000	4	3.576.000	
35	8500220293221	Agribank	DTZ2157810101020	Vương Thị Thanh	12/26/2003	Du lịch - K19	894.000	4	3.576.000	
36	8500220293244	Agribank	DTZ2157810101017	Nông Thị Thuýn	3/23/2003	Du lịch - K19	894.000	4	3.576.000	
37	8500220160450	Agribank	DTZ1857810103003	Pon Vĩnh Bảo	13/08/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
38	8500220160466	Agribank	DTZ1857810103004	Là Thị Châm	07/07/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
39	8500220160472	Agribank	DTZ1857810103006	Vũ A Chi	20/10/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
40	8500220160516	Agribank	DTZ1857810103010	Nông Đình Du	12/11/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
41	8500220160500	Agribank	DTZ1857810103009	Và Thị Do	3/7/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
42	8500220160522	Agribank	DTZ1857810103011	Vàng A Dưa	01/05/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
43	8500220160580	Agribank	DTZ1857810103017	Lương Thị Thu Hà	5/22/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
44	8500220160630	Agribank	DTZ1857810103023	Hà Thị Huệ	16/03/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
45	8500220162902	Agribank	DTZ1857810103088	Lý Thị Liên	08/11/1999	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
46	8500220160761	Agribank	DTZ1857810103036	Khoảng Thị Phương	8/2/1999	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
47	8500220160805	Agribank	DTZ1857810103040	Quảng Văn Tam	14/06/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
48	8500220160828	Agribank	DTZ1857810103042	Nông Văn Thanh	14/10/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
49	8500220160840	Agribank	DTZ1857810103044	Nông Thị Trang	20/11/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
50	8500220160892	Agribank	DTZ1857810103049	Sùng Thị Vân	14/06/2000	QTDL A - K16	894.000	4	3.576.000	
51	8500220124094	Agribank	DTZ1752220201004	Dương Trọng Huân	15/09/1996	QTDL B - K16	894.000	4	3.576.000	
52	8500220121826	Agribank	DTZ1857810102047	Vân Thị Huế	2/20/1999	QTDL B - K16	894.000	4	3.576.000	
53	8500220163100	Agribank	DTZ1857810103101	Trần Hoàng Long	9/23/2000	QTDL B - K16	894.000	4	3.576.000	
54	8500220161134	Agribank	DTZ1857810103075	Trần Thị Trà My	4/4/2000	QTDL B - K16	894.000	4	3.576.000	
55	8500220177003	Agribank	DTZ1957810103002	Triệu Thanh Mạnh	12/10/2001	QTDL A - K17	894.000	4	3.576.000	
56	8500220177128	Agribank	DTZ1957810103016	Lú Thị Phương	3/23/2001	QTDL A - K17	894.000	4	3.576.000	
57	8500220177396	Agribank	DTZ1957810103049	Mã Văn Quang	8/16/2001	QTDL A - K17	894.000	4	3.576.000	
58	8500220168560	Agribank	DTZ1957810103094	Nguyễn Văn Dương	26/05/2001	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
59	8500220168547	Agribank	DTZ1957810103092	Giảng Thị Duyên	20/10/2000	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
60	8500220168576	Agribank	DTZ1957810103095	Mã Thị Linh	27/06/2001	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
61	8500220168264	Agribank	DTZ1957810103057	Nông Thị Ly	17/02/2001	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
62	8500220168610	Agribank	DTZ1957810103100	Quan Thu Sim	07/10/2001	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
63	8500220168395	Agribank	DTZ1957810103075	Quách Thế Tấn	23/01/2001	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
64	8500220168474	Agribank	DTZ1957810103083	Mã Kiều Trang	11/22/2001	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
65	8500220168678	Agribank	DTZ1957810103107	Liệu Thu Yến	27/03/2001	QTDL B - K17	894.000	4	3.576.000	
66	8500281007980	Agribank	DTZ2057810103046	Vương Thị Nga	8/17/2002	QTDL A - K18	894.000	4	3.576.000	
67	8500220201876	Agribank	DTZ2057810103095	Hoàng Thị Hồng Anh	16/09/2002	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	
68	8500220200027	Agribank	DTZ2057810103054	Thảo A Chua	07/04/2001	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	
69	8500220200033	Agribank	DTZ2057810103074	Đàm Tiến Duy	28/03/2002	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	
70	8500220200062	Agribank	DTZ2057810103069	Lò Thị Hồng	06/04/2002	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	
71	8500220200289	Agribank	DTZ2057810103094	Phan Thị Hương Giang	6/18/2002	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	
72	8500220199977	Agribank	DTZ2057810103053	Hoàng Thị Huế	07/10/2001	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	
73	8500220201899	Agribank	DTZ2057810103097	Triệu Thị Linh	15/05/2002	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	
74	8500220200129	Agribank	DTZ2057810103070	Hoàng Thị Nga	01/10/2002	QTDL B - K18	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớn	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
75	8500220291284	Agribank	DTZ2157810103035	Giàng Thị Ca	12/09/2003	QTDL - K19	894.000	4	3.576.000	
76	8500220286580	Agribank	DTZ2157810103027	Bàn Mui Dân	1/15/2003	QTDL - K19	894.000	4	3.576.000	
77	8500220286596	Agribank	DTZ2157810103044	Thào Thị Lý	05/03/2003	QTDL - K19	894.000	4	3.576.000	
78	8500220286600	Agribank	DTZ2157810103052	Trương Văn Toàn	6/16/2003	QTDL - K19	894.000	4	3.576.000	
79	8500220286617	Agribank	DTZ2157810103015	Trương Văn Thái	03/12/2003	QTDL - K19	894.000	4	3.576.000	
80	8500220286623	Agribank	DTZ2157810103018	Lâm Văn Tiến	22/03/2003	QTDL - K19	894.000	4	3.576.000	
81	8500220158327	Agribank	DTZ1857720203008	Hoàng Thị Duyên	10/23/2000	Hóa dược - K16	894.000	4	3.576.000	
82	8500220175168	Agribank	DTZ1957510401006	Sùng A Ba	08/04/2001	CNKT Hóa học - K17	894.000	4	3.576.000	
83	8500220163487	Agribank	DTZ1857760101015	Giàng Thị Huế	26/12/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
84	8500220157744	Agribank	DTZ1857760101045	Vàng Thị Bầu	24/05/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
85	8500220157382	Agribank	DTZ1857760101004	Sống Thị Chia	15/07/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
86	8500220157426	Agribank	DTZ1857760101009	Đàm Thị Hằng	06/10/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
87	8500220157432	Agribank	DTZ1857760101010	Trần Thị Hạnh	25/06/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
88	8500220157449	Agribank	DTZ1857760101011	Hoàng Thị Hào	24/06/1999	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
89	8500220157461	Agribank	DTZ1857760101013	Lý A Hồ	20/02/1999	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
90	8500220157478	Agribank	DTZ1857760101014	Hoàng Thị Hoài	19/10/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
91	8500220163514	Agribank	DTZ1857760101046	Bàn Thị Hương	14/07/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
92	8500220157490	Agribank	DTZ1857760101017	Mùa A Khai	27/02/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
93	8500220163600	Agribank	DTZ1857760101048	Ma Tôn Liễu	28/01/1999	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
94	8500220157528	Agribank	DTZ1857760101020	Sùng A Minh	09/04/1999	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
95	8500220157534	Agribank	DTZ1857760101021	Pồ Khù Mư	12/03/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
96	8500220157540	Agribank	DTZ1857760101022	Nông Thị Hà My	21/10/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
97	8500220157563	Agribank	DTZ1857760101025	Mùa A Nu	09/09/1999	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
98	8500220157586	Agribank	DTZ1857760101027	Vi Thị Pảng	05/04/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
99	8500220157607	Agribank	DTZ1857760101029	Trang Thị Phỉnh	9/1/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
100	8500220157642	Agribank	DTZ1857760101033	Lương Thị Quyền	21/10/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	
101	8500220157659	Agribank	DTZ1857760101034	Sùng A Sinh	10/03/2000	CTXH - K16	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
102	8500220157688	Agribank	DTZ1857760101038	Giảng Thị Thu	24/09/2000	CTXH -K16	894.000	4	3.576.000	
103	8500220157715	Agribank	DTZ1857760101041	Triệu Quang Tú	26/04/1998	CTXH -K16	894.000	4	3.576.000	
104	8500220157721	Agribank	DTZ1752760101402	Hà Công Tuấn	11/8/2000	CTXH -K16	894.000	4	3.576.000	
105	8500220175940	Agribank	DTZ1957760101022	Tân Xía Dao	23/11/2000	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
106	8500220175927	Agribank	DTZ1957760101020	Sùng Pô De	18/08/2001	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
107	8500220175819	Agribank	DTZ1957760101009	Mã Nguyễn Khánh	10/23/2001	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
108	8500220164887	Agribank	DTZ1957760101025	Lũ Xi Mê	20/10/2001	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
109	8500220175831	Agribank	DTZ1957760101011	Hoàng Thị Hương Nội	25/12/2001	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
110	8500220175956	Agribank	DTZ1957760101023	Lý Lô Pư	07/03/2001	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
111	8500220175904	Agribank	DTZ1957760101018	Giảng A Tăng	05/06/2000	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
112	8500220175877	Agribank	DTZ1957760101015	Sống A Thiệu	05/01/2000	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
113	8500220175962	Agribank	DTZ1957760101024	Hoàng Thị Xoan	22/09/1999	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
114	8500220175860	Agribank	DTZ1957760101014	Hoàng Thị Xuyên	2/12/2000	CTXH -K17	894.000	4	3.576.000	
115	8500220197341	Agribank	DTZ2057760101011	Lý Thị Lan Anh	2/12/2002	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
116	8500220197370	Agribank	DTZ2057760101014	Vũ Thị Dĩnh	18/02/2002	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
117	8500220197387	Agribank	DTZ2057760101013	Trương Văn Đình	11/11/2001	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
118	8500220221640	Agribank	DTZ2057760101006	Trảng A Lãng	10/10/2001	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
119	8500220197291	Agribank	DTZ2057760101006	Tân A Oải	07/03/2002	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
120	8500220197312	Agribank	DTZ2057760101008	Hoàng Thị Thuyết	01/07/2001	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
121	8500220197450	Agribank	DTZ2057760101024	Giảng A Tung	8/6/2002	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
122	8500220197437	Agribank	DTZ2057760101022	Lý Long Xứ	24/01/2002	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
123	8500220197335	Agribank	DTZ2057760101015	Lưu Thị Yến	19/07/2001	CTXH -K18	894.000	4	3.576.000	
124	8500220286790	Agribank	DTZ2157760101009	La Thị Hải Anh	22/09/2003	CTXH -K19	894.000	4	3.576.000	
125	8500220293629	Agribank	DTZ2157760101016	Hoàng Thị Kim Chi	18/06/2002	CTXH -K19	894.000	4	3.576.000	
126	8500220286804	Agribank	DTZ2157760101002	Bản Thị Hương	05/08/2003	CTXH -K19	894.000	4	3.576.000	
127	8500220158333	Agribank	DTZ1857340401001	Lý Thê De	5/5/2000	KHQL - K16	894.000	4	3.576.000	
128	8500220158340	Agribank	DTZ1857340401002	Hoàng Thị Điền	2/14/2000	KHQL - K16	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
129	8500220158406	Agribank	DTZ1857340401008	Giảng A Minh	10/7/2000	KHQL - K16	894.000	4	3.576.000	
130	8500220163730	Agribank	DTZ1857340401013	Lý Thị Kim Oanh	9/2/2000	KHQL - K16	894.000	4	3.576.000	
131	8500220176190	Agribank	DTZ1957340401025	Lý Lê Hư	8/19/1999	KHQL - K17	894.000	4	3.576.000	
132	8500220176204	Agribank	DTZ1957340401026	Bàn Quang Nhân	03/01/2001	KHQL - K17	894.000	4	3.576.000	
133	8500220176160	Agribank	DTZ1957340401021	Bàn Văn On	20/01/2001	KHQL - K17	894.000	4	3.576.000	
134	8500220176075	Agribank	DTZ1957340401012	Lương Như Quỳnh	23/04/2000	KHQL - K17	894.000	4	3.576.000	
135	8500220176329	Agribank	DTZ1957340401038	Sinh A Sư	29/01/2001	KHQL - K17	894.000	4	3.576.000	
136	8500220169460	Agribank	DTZ1957340401039	Trần Thị Hải Vỹ	10/12/2001	KHQL - K17	894.000	4	3.576.000	
137	8500220176098	Agribank	DTZ1957340401014	Lương Thế Vinh	11/06/2001	KHQL - K17	894.000	4	3.576.000	
138	8500220201564	Agribank	DTZ2057340401034	Sùng Bê De	20/10/2002	KHQL - K18	894.000	4	3.576.000	
139	8500220198590	Agribank	DTZ2057340401004	Đào Thị Hương	24/05/2002	KHQL - K18	894.000	4	3.576.000	
140	8500220198770	Agribank	DTZ2057340401029	Tổng Diệu Linh	16/11/2002	KHQL - K18	894.000	4	3.576.000	
141	8500220198712	Agribank	DTZ2057340401016	Quảng Văn Thiết	17/11/2002	KHQL - K18	894.000	4	3.576.000	
142	8500220198837	Agribank	DTZ2057340401019	Nông Minh Tuyền	27/09/2002	KHQL - K18	894.000	4	3.576.000	
143	8500220287060	Agribank	DTZ2157340401021	Vàng A Dơ	20/03/2003	KHQL - K19	894.000	4	3.576.000	
144	8500220287104	Agribank	DTZ2157340401015	Vĩ Thị Hạnh	29/11/2001	KHQL - K19	894.000	4	3.576.000	
145	8500220286328	Agribank	DTZ2157340401013	Lý Thị Văn Khánh	03/01/2003	KHQL - K19	894.000	4	3.576.000	
146	8500220294066	Agribank	DTZ2157340401032	Vỹ Thanh Phúc	7/28/2003	KHQL - K19	894.000	4	3.576.000	
147	8500220294145	Agribank	DTZ2157340401009	Phan Thị Thanh Trà	02/01/2003	KHQL - K19	894.000	4	3.576.000	
148	8500220162931	Agribank	DTZ1857380101007	Sinh Thị Dừa	06/08/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
149	8500220158724	Agribank	DTZ1857380101038	Hoàng Thị Lan	29/11/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
150	8500220158776	Agribank	DTZ1857380101043	Giảng A Pê	08/09/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
151	8500220158458	Agribank	DTZ1857380101005	Vàng Thị Di	12/29/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
152	8500220158855	Agribank	DTZ1857380101051	Giảng A Pô	5/10/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
153	8500220158464	Agribank	DTZ1857380101006	Vũ A Đơ	27/10/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
154	8500220158487	Agribank	DTZ1857380101010	Giảng A Dũng	27/03/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
155	8500220158514	Agribank	DTZ1857380101014	Nông Thị Việt Hòa	06/03/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
156	8500220158520	Agribank	DTZ1857380101015	Lâm Thị Thu Hoài	02/10/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
157	8500220158543	Agribank	DTZ1857380101018	Mùa A Hồng	09/03/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
158	8500220158572	Agribank	DTZ1857380101022	Lý Mạnh Hùng	06/06/1999	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
159	8500220158589	Agribank	DTZ1857380101023	Sông Thị Hương	28/11/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
160	8500220162960	Agribank	DTZ1857380101026	Hoàng Thị Hương	29/08/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
161	8500220158616	Agribank	DTZ1857380101027	Chu Đình Hữu	11/08/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
162	8500220158651	Agribank	DTZ1857380101031	Vàng Thị ĩa	11/12/1999	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
163	8500220158668	Agribank	DTZ1857380101032	Vàng A Ká	10/04/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
164	8500220158718	Agribank	DTZ1857380101037	Giàng A Kỳ	10/06/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
165	8500220163668	Agribank	DTZ1857380101219	Lầu A Lý	20/08/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
166	8500220158760	Agribank	DTZ1857380101042	Hoàng Thị Ngon	10/05/1998	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
167	8500220158782	Agribank	DTZ1857380101044	Giàng Văn Phênh	1/16/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
168	8500220158803	Agribank	DTZ1857380101046	Vũ A Phồng	20/12/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
169	8500220158826	Agribank	DTZ1857380101048	Mào Thị Ánh Phượng	06/12/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
170	8501205205456	Agribank	DTZ1857380101050	Lý Mĩ Pô	10/6/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
171	8500220158890	Agribank	DTZ1857380101053	Lầu A Sênh	13/08/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
172	8500220158911	Agribank	DTZ1857380101057	Vàng A So	14/04/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
173	8500220158970	Agribank	DTZ1857380101065	Nông Thị Thu Trang	13/10/1999	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
174	8500220158986	Agribank	DTZ1857380101066	Vàng A Tũa	03/03/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
175	8500220158992	Agribank	DTZ1857380101067	Lý Văn Tùng	21/02/2000	Luật A - K16	894.000	4	3.576.000	
176	8500220159047	Agribank	DTZ1857380101072	Hà Minh Bắc	16/03/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
177	8500220159053	Agribank	DTZ1857380101074	Vàng A Cầu	19/09/1999	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
178	8500220159082	Agribank	DTZ1857380101079	Mùa A Cũa	3/1/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
179	8500220159060	Agribank	DTZ1857380101075	Chàng A Chia	9/2/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
180	8500220163009	Agribank	DTZ1857380101078	Vàng A Chung	25/07/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
181	8500220159076	Agribank	DTZ1857380101076	Lý A Chơ	1/30/1999	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
182	8500220159110	Agribank	DTZ1857380101083	Giàng A Đơ	10/10/1996	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	

2/2 T 0 K 1/9

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
183	8500220159126	Agribank	DTZ1857380101084	Vàng Thị Dọ	12/10/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
184	8500220159132	Agribank	DTZ1857380101085	Sùng A Dung	13/08/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
185	8500220159149	Agribank	DTZ1857380101086	Thảo Thị Dung	01/02/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
186	8500220159155	Agribank	DTZ1857380101087	Hoàng Lệ Giang	21/09/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
187	8500220159785	Agribank	DTZ1857380101156	Triệu Thị Hà	07/09/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
188	8500220159161	Agribank	DTZ1857380101089	Vàng A Hà	03/08/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
189	8500220159257	Agribank	DTZ1857380101099	Nông Thị Liên	02/01/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
190	8500220159320	Agribank	DTZ1857380101106	Bàn Thị Hải Lý	12/19/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
191	8500220159342	Agribank	DTZ1857380101108	Giàng Xé Mè	10/04/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
192	8500220163963	Agribank	DTZ1857380101208	Vàng Kha Mi	17/03/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
193	8500220159371	Agribank	DTZ1857380101111	Vàng Xuân Mừng	01/10/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
194	8500220159388	Agribank	DTZ1857380101112	Giàng A Nénh	06/07/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
195	8500220159394	Agribank	DTZ1857380101113	Hoàng Hải Ngọc	11/09/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
196	8500220159409	Agribank	DTZ1857380101114	Mùa Lao Páo	11/07/1998	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
197	8500220159438	Agribank	DTZ1857380101117	Thảo A Sừ	18/12/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
198	8500220159444	Agribank	DTZ1857380101118	Thảo Bình Thanh	03/02/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
199	8500220159450	Agribank	DTZ1857380101119	Vũ A Thay	15/11/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
200	8500220159467	Agribank	DTZ1857380101120	Triệu Thị Thín	20/05/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
201	8500220163021	Agribank	DTZ1857380101123	Pờ Minh Thu	17/07/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
202	8500220159496	Agribank	DTZ1857380101124	Mùa A Thụ	06/02/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
203	8500220159523	Agribank	DTZ1857380101127	Hoàng Thị Thủy	08/11/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
204	8500220159581	Agribank	DTZ1857380101133	Hứa Văn Trung	1/5/1999	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
205	8500220159631	Agribank	DTZ1857380101139	Giàng A Váng	04/06/2000	Luật B - K16	894.000	4	3.576.000	
206	8500220169011	Agribank	DTZ1957380101036	Quảng Thị Bình	17/05/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
207	8500220182452	Agribank	DTZ1957380101120	Lý A Chợ	06/09/2000	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
208	8500220169028	Agribank	DTZ1957380101037	Vàng A Dạ	03/11/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
209	8500220181030	Agribank	DTZ1957380101053	Chang Gạ De	9/12/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
210	8500220168792	Agribank	DTZ1957380101013	Vũ A Dưa	25/12/2000	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
211	8500220168757	Agribank	DTZ1957380101008	Đàm Văn Giang	26/01/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
212	8500220169113	Agribank	DTZ1957380101048	Đào Văn Ngón	25/05/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
213	8500220164989	Agribank	DTZ1957380101015	Giảng A Tăng	08/07/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
214	8500220168950	Agribank	DTZ1957380101030	La Văn Tinh	04/06/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
215	8500220182735	Agribank	DTZ1957380101090	Sùng A Tinh	08/07/2001	Luật A - K17	894.000	4	3.576.000	
216	8500220169635	Agribank	DTZ1957380101116	Lầu A Chữ	05/01/2001	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
217	8500220169323	Agribank	DTZ1957380101073	Lục Văn Đạo	25/01/2001	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
218	8500220169585	Agribank	DTZ1957380101102	Lý Xuân Hải	15/05/2001	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
219	8500220169165	Agribank	DTZ1957380101056	Khoảng Xé Ly	11/08/2000	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
220	8500220164858	Agribank	DTZ1957380101087	Vàng Lao Nụ	23/07/2001	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
221	8500220169300	Agribank	DTZ1957380101071	Lường Văn Tinh	27/10/2001	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
222	8500220169431	Agribank	DTZ1957380101086	Đặng Phương Nhã Trâm	11/09/2000	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
223	8500220169267	Agribank	DTZ1957380101067	Lầu A Từ	2/28/2000	Luật B - K17	894.000	4	3.576.000	
224	8500220197749	Agribank	DTZ2057380101005	Giảng A Chú	25/06/2001	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
225	8500220197828	Agribank	DTZ2057380101018	Trương Thu Diệu	16/01/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
226	8500220197907	Agribank	DTZ2057380101029	Vàng A Đơ	09/10/2001	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
227	8500220197863	Agribank	DTZ2057380101022	Nông Đức Hạnh	06/03/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
228	8500220201666	Agribank	DTZ2057380101023	Trần Thị Hoài	10/11/2001	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
229	8500220198134	Agribank	DTZ2057380101069	Đinh Quang Huy	09/04/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
230	8500220197834	Agribank	DTZ2057380101019	Lý Đình Kiên	9/1/1999	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
231	8500220197971	Agribank	DTZ2057380101046	Sùng A Nù	12/03/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
232	8500220198220	Agribank	DTZ2057380101007	Bế Thị Thuần	04/01/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
233	8500220198061	Agribank	DTZ2057380101061	Hoàng Thị Thương	24/01/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
234	8500220198055	Agribank	DTZ2057380101060	Hà Thị Thương	17/04/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
235	8500220197988	Agribank	DTZ2057380101047	Chá A Xá	19/08/2002	Luật B - K18	894.000	4	3.576.000	
236	8500220199143	Agribank	DTZ2057380101101	Triệu Thị Lan Anh	12/11/2002	Luật C - K18	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
237	8500220199297	Agribank	DTZ2057380101111	Vàng A Sáng	20/06/1994	Luật C - K18	894.000	4	3.576.000	
238	8500220201716	Agribank	DTZ2057380101093	Vàng A Tăng	12/03/1996	Luật C - K18	894.000	4	3.576.000	
239	8500220199318	Agribank	DTZ2057380101113	Lô Thị Thảo	11/09/2002	Luật C - K18	894.000	4	3.576.000	
240	8500220199376	Agribank	DTZ2057380101088	Lăng Văn Tuyển	1/29/2002	Luật C - K18	894.000	4	3.576.000	
241	8500220199382	Agribank	DTZ2057380101100	Nông Minh Tuyển	03/01/2002	Luật C - K18	894.000	4	3.576.000	
242	8500220286386	Agribank	DTZ2157380101060	Hoàng Thị Duyên	16/11/2002	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
243	8500220286442	Agribank	DTZ2157380101042	Nông Thị Duyên	06/04/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
244	8500220286392	Agribank	DTZ2157380101065	Ma Thủy Hằng	23/09/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
245	8500220286471	Agribank	DTZ2157380101006	Bàn Thị Huyền	10/10/2002	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
246	8500220289014	Agribank	DTZ2157380101017	Đinh Diệu Linh	22/01/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
247	8500220286413	Agribank	DTZ2157380101008	Trương Thuý Linh	12/03/2002	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
248	8500220289043	Agribank	DTZ2157380101005	Viên Thị Ngân	20/02/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
249	8500220289253	Agribank	DTZ2157380101109	Lộc Thị Ngọc	7/18/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
250	8500220289282	Agribank	DTZ2157380101105	Nông Nghĩa Quảng	1/9/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
251	8500220286407	Agribank	DTZ2157380101004	Vàng A Rùa	11/08/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
252	8500220286436	Agribank	DTZ2157380101523	Thào A Sênh	05/10/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
253	8500220289332	Agribank	DTZ2157380101119	Vàng Seo Thanh	10/11/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
254	8500220286538	Agribank	DTZ2157380101043	Mùa Sơn Tinh	01/05/2002	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
255	8500220291176	Agribank	DTZ2157380101012	Vàng Xuân Trường	11/23/2002	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
256	8500220286544	Agribank	DTZ2157380101094	Hoàng Thị Thanh Vân	19/08/2003	Luật - K19	894.000	4	3.576.000	
257	8500220160154	Agribank	DTZ1857220201005	Dương Thị Dung	06/01/2000	TADL - K16	894.000	4	3.576.000	
258	8500220176437	Agribank	DTZ1957220201014	Hứa Thị Diệu	25/05/2001	TADL - K17	894.000	4	3.576.000	
259	8500220176778	Agribank	DTZ1957220201052	Hoàng Thị Định	20/05/2001	TADL - K17	894.000	4	3.576.000	
260	8500220176539	Agribank	DTZ1957220201026	Trương Văn Đồng	12/27/2001	TADL - K17	894.000	4	3.576.000	
261	8500220176450	Agribank	DTZ1957220201016	Phản Sáo Mạnh	05/03/2001	TADL - K17	894.000	4	3.576.000	
262	8500220176568	Agribank	DTZ1957220201029	Hà Minh Ngọc	24/10/2001	TADL - K17	894.000	4	3.576.000	
263	8500220176522	Agribank	DTZ1957220201023	Thào Thị Thủy	25/09/1999	TADL - K17	894.000	4	3.576.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
264	8500220198997	Agribank	DTZ2057220201015	Phùng Đình Hoàn	06/11/2002	NNA A (TAUD) - K18	894.000	4	3.576.000	
265	8500220198872	Agribank	DTZ2057220201003	Trần A Tông	21/06/2001	NNA B (TADL) - K18	894.000	4	3.576.000	
266	8500220289520	Agribank	DTZ2157220201053	Là Thị Lan	9/2/2003	Ngôn ngữ Anh - K19	894.000	4	3.576.000	
267	8500220286912	Agribank	DTZ2157220201005	Triệu Thị Mũi	14/02/2003	Ngôn ngữ Anh - K19	894.000	4	3.576.000	
268	8500220286929	Agribank	DTZ2157220201042	Hoàng Thu Phương	24/03/2003	Ngôn ngữ Anh - K19	894.000	4	3.576.000	
269	8500220289638	Agribank	DTZ2157220201015	Vương Thị Thơ	26/12/2003	Ngôn ngữ Anh - K19	894.000	4	3.576.000	
270	8500220293454	Agribank	DTZ2157220201035	Luồng Thị Thùy	24/11/2003	Ngôn ngữ Anh - K19	894.000	4	3.576.000	
271	8500220286993	Agribank	DTZ2057229030001	Và A Do	01/3/2001	Ngôn ngữ Anh - K19	894.000	4	3.576.000	
272	8500220197551	Agribank	DTZ2157310612032	Vì Thị Thương	03/05/2002	Văn học - K18	894.000	4	3.576.000	
273	8500220286675	Agribank	DTZ2157310612028	Hứa Thị Dự	12/04/2002	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
274	8500220292229	Agribank	DTZ2157310612148	Triệu Thị Thủy Dung	02/03/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
275	8500220292235	Agribank	DTZ2157310612165	Hoàng Thị Diệp	30/10/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
276	8500220286698	Agribank	DTZ2157310612084	Lục Thị Hợp	23/01/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
277	8500220286702	Agribank	DTZ2157310612147	Lý Văn Hưng	13/06/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
278	8500220286719	Agribank	DTZ2157310612065	Nông Văn Khánh	13/10/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
279	8500220286725	Agribank	DTZ2157310612029	Lục Thị Liễu	15/07/2002	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
280	8500220286731	Agribank	DTZ2157310612106	Dương Thị Linh	5/14/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
281	8500220292395	Agribank	DTZ2157310612099	Kim Thị Diệu Linh	25/12/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
282	8500220292582	Agribank	DTZ2157310612158	Hà Hương Quỳnh	10/16/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
283	8500220292786	Agribank	DTZ2157310612094	Long Thị Tiêu	21/02/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
284	8500220287090	Agribank	DTZ2157310612125	Quần Ngọc Tuyết	20/10/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
285	8500220286760	Agribank	DTZ2157310612155	Lục Thị Yến	28/04/2003	Trung Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
286	8500220287054	Agribank	DTZ2157310614117	Diệp Thị Phương Anh	30/06/2003	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
287	8600205162298	Agribank	DTZ2157310614058	Hoàng Thị Ánh	15/04/2003	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
288	8500220286261	Agribank	DTZ2157310614031	Hoàng Thị Bông	25/08/2003	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
289	8500220286777	Agribank	DTZ2157310614044	Lưu Thị Dừa	25/04/2001	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
290	8500220290768	Agribank	DTZ2157310614114	Hoàng Thị Thu Huyền	06/05/2003	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	



STT	Số tài khoản	Ngân hàng	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
291	8500220286278	Agribank	Nông Thị Ly	23/10/2003	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
292	8600205162348	Agribank	Triệu Thị Mai	18/12/2003	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
293	8500220286284	Agribank	Vũ Thị Pà	10/01/2002	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
294	8500220286290	Agribank	Đỗ Thị Anh Thư	28/12/2002	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
295	8500220286305	Agribank	Lộc Thị Minh Thương	15/04/2003	Hàn Quốc học - K19	894.000	4	3.576.000	
296	8500220180962	Agribank	Giáng Ngọc Sơn	22/04/2001	QLTN&MT - K17	894.000	4	3.576.000	
297	8500220175201	Agribank	Đèo Văn Thắng	23/02/2001	QLTN&MT - K17	894.000	4	3.576.000	
298	8500220201853	Agribank	Hoàng Tuấn Anh	01/09/2002	QLTN&MT - K18	894.000	4	3.576.000	
299	8500220198207	Agribank	Nông Quốc Huy	22/11/2002	T-TUD - K18	894.000	4	3.576.000	
300	8500220198213	Agribank	Hoàng Thị Ngân	9/12/2002	T-TUD - K18	894.000	4	3.576.000	
301	8500220286646	Agribank	Trương Văn Thanh	12/27/2003	T-TUD - K19	894.000	4	3.576.000	
Tổng cộng								1.076.376.000	

Bảng chữ: Một tỉ không trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng./.

Theo quyết định số 539/QĐ-DHKH ngày 16/5/2022 về việc chi hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2021-2022 cho 326 sinh viên hệ chính quy các khóa 16,17,18,19 tổng số tiền chi theo QĐ là: **1.457.220.000** đồng

Trong đó chi trước đợt 1 4 tháng (tháng 3 năm 2022 đến tháng 6 năm 2022) cho 301 sinh viên tổng số tiền là: **1.076.376.000** đồng , còn số tiền là: **380.844.000** đồng

Còn 25 sinh viên chưa có số tài khoản, 1 tháng (tháng 7 năm 2022) chưa chi để chi đợt 2

Người lập biểu



Trương Thị Thùy Dung

Kế toán trưởng



TS. Nguyễn Thu Hằng

Ngày tháng 6 năm 2022

Hiệu trưởng



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

